**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**Quy định về việc xây dựng và thực hiện lộ trình tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng**

**I. Sự cần thiết xây dựng Dự thảo Thông tư**

**1. Cơ sở pháp lý**

Khoản 5 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (sau đây viết tắt là Luật Các TCTD 2024) quy định như sau:

*“****Điều 210. Quy định chuyển tiếp***

*5. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật này, công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 137 của Luật này trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”*

Như vậy, việc ban hành dự thảo Thông tư là phù hợp với nội dung được Luật các TCTD giao cho Thống đốc NHNN quy định tại khoản 5 Điều 210.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD 2024 quy định:

***“******Điều 137. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần:***

*“5. Tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:*

*a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó;*

*b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó.”*

Theo khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD 2024, NHNN cần phải xây dựng, ban hành Thông tư mới hướng dẫn TCTD có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật này, công ty con của TCTD có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 137 của Luật này trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc NHNN.

Trên thực tế, có thể phát sinh trường hợp TCTD, công ty con của TCTD đang có các khoản góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD 2024. Vì vậy, việc ban hành Thông tư là cần thiết để TCTD có cơ sở pháp lý thực hiện trong thực tiễn.

**II. Định hướng xây dựng Dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư được xây dựng để quy định theo khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD và dựa trên các định hướng sau:

- Quy định về xây dựng lộ trình tuân thủ của TCTD để:

+ TCTD tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD.

+ Công ty con của TCTD tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD.

+ Công ty con của TCTD tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD.

- Quy định về thực thiện lộ trình và quy định trách nhiệm của các đối tượng liên quan.

**III. Bố cục của dự thảo Thông tư:**

Thông tư bao gồm 11 Điều, cụ thể:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Điều 2. Thời điểm chốt số liệu để xác định các danh sách nhằm xây dựng lộ trình tuân thủ
3. Điều 3. Thời hạn lộ trình tuân thủ
4. Điều 4. Xây dựng lộ trình để tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng
5. Điều 5. Xây dựng lộ trình của tổ chức tín dụng để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng
6. Điều 6. Xây dựng lộ trình của tổ chức tín dụng để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng
7. Điều 7. Thực hiện lộ trình
8. Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng
9. Điều 9. Trách nhiệm của công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông lớn của tổ chức tín dụng
10. Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện
11. Điều 11. Hiệu lực thi hành.

**IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung tại Dự thảo Thông tư:**

* 1. **Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1):**

- DTTT quy định:

“Thông tư này quy định về việc tổ chức tín dụng xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng, bao gồm các trường hợp sau đây:

1. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính tổ chức tín dụng đó phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.”

- Cơ sở đề xuất: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng căn cứ khoản 5 Điều 210, khoản 5 Điều 137, Điều 209 Luật Các TCTD 2024:

+ Khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD 2024 quy định:

**“Điều 210. Quy định chuyển tiếp**

5. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại **điểm b khoản 5 Điều 137** của Luật này, công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại **khoản 5 Điều 137** của Luật này trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành … phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”

+ Khoản 5 Điều 137 Luật Các TCTD 2024 quy định:

**“Điều 137. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần:**

“5. Tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:

a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó;

b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng đó.”

+ Điều 209 Luật Các TCTD 2024 quy định:

**“Điều 209. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khoản 3 Điều 200 và khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 8, 9, 12 và 14 Điều 210 của Luật này.”

* 1. **Về thời điểm chốt số liệu để xác định các danh sách nhằm xây dựng lộ trình tuân thủ (Điều 2):**

- DTTT quy định: “Thời điểm chốt số liệu để xác định các danh sách nhằm xây dựng lộ trình tuân thủ tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 là ngày 30 tháng 6 năm 2024.”

- Cơ sở đề xuất:

Khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD 2024 quy định: ***“Điều 210. Quy định chuyển tiếp*** *5. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật này, công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 137 của Luật này* ***trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành*** *… phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”*

Để có cơ sở xây dựng lộ trình tuân thủ theo khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD 2024, các TCTD, công ty con của TCTD cần xác định các danh sách chi tiết các đối tượng liên quan (trước thời điểm Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành). Các danh sách này bao gồm: danh sách cổ đông, thành viên góp vốn của TCTD; danh sách doanh nghiệp, TCTD khác là cổ đông, thành viên góp vốn của TCTD; danh sách người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của TCTD; danh sách doanh nghiệp, TCTD khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của TCTD đó… Trên thực tế, các danh sách này có sự biến động thường xuyên.

Vì vậy, thời điểm số liệu góp vốn, mua cổ phần tại ngày 30/6/2024 (ngay trước thời điểm Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực) là cơ sở để các TCTD lập các danh sách nêu trên.

* 1. **Về thời hạn lộ trình tuân thủ (Điều 3):**

- DTTT quy định: “Lộ trình tuân thủ đảm bảo chậm nhất ngày 01 tháng 07 năm 2025 tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng.”

- Cơ sở đề xuất: Căn cứ các quy định trước đây, DTTT đưa ra thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành để tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng xây dựng và triển khai lộ trình tuân thủ, đảm bảo tính khả thi.

* 1. **Đối với việc xây dựng lộ trình để tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng (Điều 4):**

- DTTT quy định:

“1. Tổ chức tín dụng lập danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của mình và gửi các công ty con của tổ chức tín dụng.

2. Công ty con của tổ chức tín dụng rà soát, xác định các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng thuộc danh sách quy định tại khoản 1 Điều này mà công ty con đang góp vốn, mua cổ phần và gửi tổ chức tín dụng.

3. Tổ chức tín dụng phối hợp với các công ty con của mình xây dựng lộ trình tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Lộ trình tuân thủ của tổ chức tín dụng phải có tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Danh sách công ty con của tổ chức tín dụng có khoản góp vốn ,mua cổ phần được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức; số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế; địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng công ty con (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với tổ chức tín dụng đó;

b) Danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà công ty con của tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với công ty con của tổ chức tín dụng đó;

c) Biện pháp áp dụng và lộ trình thực hiện để tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Tổ chức tín dụng gửi lộ trình tuân thủ tại khoản 3 Điều này đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông, thành viên góp vốn liên quan trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp cần thiết, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu tổ chức tín dụng chỉnh sửa, hoàn thiện lộ trình tuân thủ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổ chức tín dụng phải chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lộ trình tuân thủ đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông, thành viên góp vốn liên quan.”

- Cơ sở đề xuất:

+ DTTT quy định lộ trình và hướng dẫn cụ thể các loại danh sách trong việc xây dựng lộ trình để tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Yêu cầu cung cấp thông tin trong danh sách được căn cứ Điều 49 Luật Các TCTD quy định về cung cấp, công bố công khai thông tin.

+ DTTT quy định TCTD gửi lộ trình tuân thủ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Quy định này nhằm tạo điều kiện cho TCTD thực hiện các trình tự liên quan để xây dựng và hoàn thiện lộ trình.

+ DTTT quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của CQTTGSNH nhằm yêu cầu TCTD kịp thời bổ sung, hoàn thiện lộ trình.

* 1. **Đối với việc xây dựng lộ trình của tổ chức tín dụng để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng (Điều 5):**

- DTTT quy định:

“1. Tổ chức tín dụng lập danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của mình và gửi các công ty con của tổ chức tín dụng.

2. Công ty con của tổ chức tín dụng rà soát, xác định các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng thuộc danh sách quy định tại khoản 1 Điều này mà công ty con đang góp vốn, mua cổ phần và gửi tổ chức tín dụng.

3. Tổ chức tín dụng phối hợp với các công ty con của mình xây dựng lộ trình tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Lộ trình tuân thủ của tổ chức tín dụng phải có tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Danh sách công ty con của tổ chức tín dụng có khoản góp vốn, mua cổ phần được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức; số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế; địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng công ty con (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với tổ chức tín dụng đó;

b) Danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà công ty con của tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với công ty con của tổ chức tín dụng đó;

c) Biện pháp áp dụng và lộ trình thực hiện để tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Tổ chức tín dụng gửi lộ trình tuân thủ tại khoản 3 Điều này đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông, thành viên góp vốn liên quan trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp cần thiết, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu tổ chức tín dụng chỉnh sửa, hoàn thiện lộ trình tuân thủ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổ chức tín dụng phải chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lộ trình tuân thủ đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông, thành viên góp vốn liên quan.”

- Cơ sở đề xuất:

DTTT quy định lộ trình và hướng dẫn cụ thể các loại danh sách trong việc xây dựng lộ trình của tổ chức tín dụng để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm a khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Các nội dung khác tương tự Điều 5 DTTT.

* 1. **Đối với việc xây dựng lộ trình để để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng (Điều 6):**

- DTTT quy định:

“1. Tổ chức tín dụng đề nghị cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng lập danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của mình gửi tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng yêu cầu các công ty con rà soát, xác định các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng thuộc danh sách quy định tại khoản 1 Điều này mà công ty con đang góp vốn, mua cổ phần.

3. Tổ chức tín dụng phối hợp với công ty con của mình, cổ đông lớn, thành viên góp vốn liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này xây dựng lộ trình tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Lộ trình tuân thủ của tổ chức tín dụng phải có tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Danh sách công ty con của tổ chức tín dụng có khoản góp vốn ,mua cổ phần được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức; số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế; địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng công ty con (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với tổ chức tín dụng đó;

b) Danh sách cổ đông lớn, thành viên góp vốn liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin:

(i) Đối với cá nhân: Họ và tên, số định danh cá nhân, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú); thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà cá nhân đang sở hữu tại tổ chức tín dụng (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với cổ đông lớn, thành viên góp vốn đó;

(ii) Đối với tổ chức: Tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà tổ chức đang sở hữu tại tổ chức tín dụng (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với cổ đông lớn, thành viên góp vốn đó;

c) Danh sách doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được xác định tại khoản 2 Điều này, bao gồm các thông tin: Tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính; thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp trên vốn điều lệ mà công ty con của tổ chức tín dụng đang sở hữu tại từng doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với công ty con của tổ chức tín dụng đó;

d) Biện pháp áp dụng và lộ trình thực hiện để tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Tổ chức tín dụng gửi lộ trình tuân thủ tại khoản 3 Điều này đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông lớn, thành viên góp vốn liên quan trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp cần thiết, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu tổ chức tín dụng chỉnh sửa, hoàn thiện lộ trình tuân thủ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổ chức tín dụng phải chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lộ trình tuân thủ đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông lớn, thành viên góp vốn liên quan.”

- Cơ sở đề xuất:

DTTT quy định lộ trình và hướng dẫn cụ thể các loại danh sách trong việc xây dựng lộ trình của tổ chức tín dụng để công ty con của tổ chức tín dụng tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại điểm b khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng. Các nội dung khác tương tự Điều 5 DTTT.

* 1. **Đối với việc thực hiện lộ trình (Điều 7):**

- DTTT quy định:

“1. Tổ chức tín dụng và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện lộ trình theo nội dung lộ trình tuân thủ đã gửi Ngân hàng Nhà nước quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong thời gian triển khai Lộ trình tuân thủ, tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không được góp thêm vốn, tăng số lượng cổ phần nắm giữ tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng liên quan tại lộ trình tuân thủ (trừ trường hợp nhận cổ phiếu thưởng hoặc cổ tức bằng cổ phiếu).

3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo dõi, giám sát việc thực hiện lộ trình tuân thủ của tổ chức tín dụng.

4. Trường hợp công ty con của tổ chức tín dụng không thực hiện đúng theo lộ trình tuân thủ, tổ chức tín dụng phải thực hiện giảm tỷ lệ vốn góp, giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần nắm giữ tại công ty con hoặc các biện pháp khác để đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 137 Luật Các Tổ chức tín dụng.

5. Trường hợp tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng không thực hiện đúng theo lộ trình tuân thủ, tùy theo tính chất, mức độ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Khi hết thời hạn thực hiện lộ trình mà tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng chưa tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 137 Luật Các Tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng phải tạm ngừng hoạt động góp vốn, mua cổ phần mới cho đến khi tuân thủ.”

- Cơ sở đề xuất: DTTT quy định về thực hiện lộ trình trên cơ sở khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD và các quy định trước đây. Việc quy định tại khoản 1 nhằm yêu cầu TCTD, công ty con của TCTD không được góp thêm vốn, tăng số lượng cổ phần nắm giữ tại các doanh nghiệp trong lộ trình tuân thủ, giúp cho việc thực hiện lộ trình thuận lợi hơn. Việc quy định tại khoản 3 nhằm giao trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện lộ trình của TCTD cho CQTTGSNH.

* 1. **Đối với việc trách nhiệm của tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng (Điều 8, Điều 9):**

- DTTT quy định:

“**Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**

1. Triển khai thực hiện lộ trình tuân thủ của tổ chức tín dụng; thông qua quyền cổ đông, thành viên góp vốn của mình triển khai thực hiện lộ trình; đôn đốc công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan thực hiện lộ trình tuân thủ.

2. Thực hiện báo cáo về việc triển khai lộ trình tuân thủ: Định kỳ trước ngày 10 của tháng đầu quý, tổ chức tín dụng báo cáo kết quả thực hiện lộ trình của quý trước, nội dung bao gồm:

a) Kết quả thực hiện trong kỳ, trong đó cập nhật các danh sách tại lộ trình và so sánh danh sách tại thời điểm lập báo cáo với thời điểm xây dựng lộ trình.

b) Khó khăn, vướng mắc (nếu có).

c) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Báo cáo tại khoản 3 Điều này được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 9. Trách nhiệm của công ty con của tổ chức tín dụng, cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng**

1. Trách nhiệm của công ty con của tổ chức tín dụng

a) Phối hợp với tổ chức tín dụng để xây dựng lộ trình tuân thủ; triển khai thực hiện lộ trình đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Báo cáo kết quả thực hiện lộ trình tuân thủ (trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý) theo yêu cầu của tổ chức tín dụng để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho tổ chức tín dụng.

2. Trách nhiệm của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng

a) Phối hợp với tổ chức tín dụng để xây dựng lộ trình tuân thủ; triển khai thực hiện lộ trình đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Báo cáo kết quả thực hiện lộ trình tuân thủ (trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý) theo yêu cầu của tổ chức tín dụng để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho tổ chức tín dụng.”

- Cơ sở đề xuất:

DTTT quy định trách nhiệm của các đối tượng làm cơ sở các tổ chức, cá nhân thực hiện lộ trình. DTTT quy định trách nhiệm của TCTD gửi báo cáo NHNN (CQTTGSNH) để theo dõi, giám sát, xử lý.